TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:105/2024/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đoàn Thị Thu Thúy

Thư ký phiên họp: Bà Phùng Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên, tham gia phiên họp.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 670/2024/TLST-HNGĐ ngày 06/12/2024, về việc *''Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn".* Theo Quyết định mở phiên họp số 603/2024/QĐMPH-HNGĐ ngày 24/12/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu:**

1. Anh **Nguyễn Thái B**, sinh năm 1994; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn P, xã P, huyện G, thành phố Hà Nội. Hiện cư trú tại: N, 34806 P, Cộng hòa S.

2. Chị **Trần Thị Anh T**, sinh năm 1998; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn X, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương. Hiện cư trú tại: N, 34806 P, Cộng hòa S.

- *Người được anh Nguyễn Thái B, chị Trần Thị Anh T ủy quyền giao, nhận văn bản*: Anh Nguyễn Ngọc T1 và chị Hoàng Thị H; Địa chỉ: A, đường N, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên họp).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của anh Nguyễn Thái B, chị Trần Thị Anh T cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thái B, chị Trần Thị Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 22/02/2017 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn chị Thư sinh S ở thôn X, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương còn anh B sang Cộng hòa Séc làm việc. Do sống xa nhau vợ chồng hay xẩy ra mâu thuẫn. Đến 03/2019 chị T sang Cộng hòa S1 sinh sống cùng anh B. Vợ chồng thường xuyên xẩy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chi tiêu trong gia đình và cách nuôi dạy con cái. Đến nay anh chị xác định vợ chồng không còn tìm cảm với nhau, không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân nên anh chị đã thống nhất thuận tình ly hôn. Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về quan hệ con chung: Anh B, chị T có 02 con chung là Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 07/09/2020 và Nguyễn Minh A, sinh ngày 01/08/2022 hiện nay hai con đang ở với chị T. Anh chị thống nhất giao con chung cho T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung : Anh B và chị T đều xác định không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí ly hôn: Anh B tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Thái B, chị Trần Thị Anh T ủy quyền cho anh Nguyễn Ngọc T1, chị Hoàng Thị H giao và nhận văn bản tại Tòa án. Anh T1, chị H xác định sau khi nhận các văn bản tố tụng đã thông tin cho anh B, chị T biết. Anh B, chị T vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày, đồng thời đề nghị giải quyết vắng mặt họ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ việc: Đề nghị áp dụng Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh B và chị T. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 07/09/2020 và Nguyễn Minh A, sinh ngày 01/08/2022 cho chị T nuôi dưỡng. Các bên tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con. Anh B tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Anh Nguyễn Thái B có địa chỉ trước khi xuất cảnh tại thôn P, xã P, huyện G, thành phố Hà Nội, chị Trần Thị Anh T có địa chỉ trước khi xuất cảnh tại thôn X, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương. Hiện anh B, chị T đang sinh sống và làm việc tại Cộng hòa Séc và cùng có đơn lựa chọn và đề nghị Tòa án tỉnh Hải Dương giải quyết ly hôn, do vậy vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Tài liệu anh B, chị T gửi về Việt Nam gồm: Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, đơn lựa chọn tòa án giải quyết được xác nhận của Đ1 tại Cộng hòa S. Do vậy, có đủ cơ sở xác định nội dung các văn bản anh B, chị T nộp tại Tòa án là đúng ý chí, nguyện vọng của họ.

Anh B, chị T đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt, nên căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] *Về nội dung:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thái B, chị Trần Thị Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, thành phố Hà Nội, ngày 22/02/2017, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống. Nay anh B, chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng có đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh B, chị T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh chị.

- Về con chung: Anh Nguyễn Thái B, chị Trần Thị Anh T có 02 con chung là Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 07/09/2020 và Nguyễn Minh A, sinh ngày 01/08/2022. Anh chị thống nhất để cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, nội dung các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh B, chị T đều xác định không có, không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3]. *Về lệ phí:* Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Thái Bảo C toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thái B và chị Trần Thị Anh T.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Thái B, chị Trần Thị Anh T, giao 02 con chung Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 07/09/2020 và Nguyễn Minh A, sinh ngày 01/08/2022 cho chị Trần Thị Anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con do các bên tự thỏa thuận. Anh B được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về lệ phí: Anh Nguyễn Thái B tự nguyện chịu cả 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số 0005404 ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (Do anh Nguyễn Ngọc T1 nộp thay). Anh B đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Phù Đổng, Gia Lâm, Hà Nội;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *Lưu hồ sơ.*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp
(Đã ký)

Đoàn Thị Thu Thúy